

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 13-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoà;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 14/2024/QĐST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 15/2024/QĐST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Lý H, sinh năm 2004 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết); con bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023 đến ngày 16 tháng 11 năm 2023 tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Trịnh Huy T, sinh năm 2004 tại Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L1; con bà Đỗ Thị S; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023 đến ngày 16 tháng 11 năm 2023 tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Z; địa chỉ: khu phố B, thị trấn L,

huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lâm Văn Minh C, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: căn 11, lô A, khu đô thị O, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 08 tháng 4 năm 2024), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1; địa chỉ: thửa đất số 124, tờ bản đồ số 07, Quốc lộ A, khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ E, khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: số A, đường L, quận C, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn L2 H và Trịnh Huy T là công nhân làm chung công ty Trách nhiệm hữu hạn Z (gọi tắt là Công ty Z); địa chỉ tại: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2023, H đến Công ty Z làm việc thì phát hiện 02 cuộn dây điện gồm: 01 cuộn dây điện đường kính 75mm dài 47m, 01 cuộn dây điện đường kính 50mm dài 56m trong nhà xưởng số 01 của Công ty Z nên nảy sinh ý định lấy trộm 02 cuộn dây điện trên đem bán lấy tiền tiêu xài. H rủ T cùng thực hiện thì T đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2023, T điều khiển xe nâng của công ty đến chỗ để 02 cuộn dây điện trên rồi chở đến khu vực hàng rào phía sau nhà vệ sinh Công ty Z, Huỳnh đội sẵn ở đó. H và T cùng nhau ném 02 cuộn dây điện ra phía ngoài hàng rào công ty rồi quay trở lại làm việc. Đến khoảng 08 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH không có biển số, số khung: 182820, số máy: 0197894 đến vị trí 02 cuộn dây điện phía hàng rào ngoài Công ty Z rồi chở 02 cuộn dây điện trên bán cho 01 tiệm thu mua phế liệu ở khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương được số tiền 4.510.000 đồng, T chia cho H 2.250.000 đồng. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 11 năm 2023, Công ty Z phát hiện bị mất tài sản, sau khi kiểm tra camera an ninh thì phát hiện người lấy trộm tài sản là H và T nên trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an, T và H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo H thừa nhận sự việc phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra T khai nhận đã bán 02 cuộn dây điện gồm: 01 cuộn dây điện đường kính 75mm dài 47m, 01 cuộn dây điện đường kính 50mm dài 56m của Công ty Z cho ông N tại tiệm thu mua phế liệu của ông N thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương vào ngày 05 tháng 11 năm 2023. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông N khai nhận không quen biết T và ngày 05 tháng 11 năm 2023 ông N không mua 02 cuộn dây điện trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đến kiểm tra hành chính tại tiệm thu mua phế liệu của ông N tại đường D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì không phát hiện 02 cuộn dây điện mà T và H đã trộm của Công ty Z. Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo T và ông N đối chất làm rõ, tuy nhiên ông N vẫn giữ nguyên lời khai. Do chỉ có lời khai từ bị cáo T ngoài ra không có chứng cứ khác chứng minh ông N mua 02 cuộn dây điện. Cho nên, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Theo kết luận định giá số 88/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá kết luận: 01 (một) cuộn dây điện đường kính 75mm, dài 47m có giá trị là 7.520.000 đồng; 01 (một) cuộn dây điện đường kính 50mm, dài 56m có giá trị là 2.520.000 đồng. Tổng giá trị là 10.040.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng không biển số, số khung: 182820, số máy: 0197894 do T mua của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1 (gọi tắt là Công ty T1) vào tháng 7 năm 2023 với giá trị 80.000.000 đồng, xe chưa có biển số, mua bằng hình thức trả góp thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Công ty T1 do ông Nguyễn Hữu C1 là người đại diện không có yêu cầu gì đối với bị cáo và vụ án nêu trên.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã gửi công văn số 370 ngày 27 tháng 11 năm 2023 yêu cầu Ngân hàng cung cấp tài liệu, văn bản có liên quan đến việc mua bán đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng không biển số, số khung: 182820, số máy: 0197894 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được công văn trả lời. Xét thấy, nếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có yêu cầu nào khác có thể giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự nên

không ảnh hưởng đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Z yêu cầu các bị cáo T và H liên đới bồi thường lại toàn bộ giá trị tài sản mà Công ty Z đã bị mất trộm theo giá trị của kết luận định giá của Hội đồng định giá số tiền 10.040.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBB ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Lý H và Trịnh Huy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo H 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo T và bị cáo H liên đới bồi thường cho Công ty Z số tiền 10.040.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng không biển số, số khung: 182820, số máy: 0197894.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để được sớm trở về với gia đình và làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2023, tại Công ty Z thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương các bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 01 cuộn dây điện đường kính 75mm dài 47m và 01 cuộn dây điện đường kính 50mm dài 56m của bị hại. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 10.040.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tham lam, muốn hưởng thụ nhưng lại lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Vụ án có tính chất đồng phạm giảm đơn, bị cáo H là người chủ mưu đề xuất việc lấy trộm các cuộn dây điện của bị hại, bị cáo T là người thực hiện hành vi phạm tội. Xét về yếu tố lỗi, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng không biển số, số khung: 182820, số máy: 0197894 do bị cáo T mua của Công ty T1 vào tháng 7 năm 2023 với giá trị 80.000.000 đồng, xe chưa có biển số, mua bằng hình thức trả góp thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên sẽ bị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có công văn số 370 ngày 27 tháng 11 năm 2023 yêu cầu ngân hàng cung cấp tài liệu, văn bản có liên quan đến việc mua bán đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu trắng không biển số, số khung: 182820, số máy: 0197894 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được công văn trả lời. Xét thấy, đây là tài sản bị cáo T dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có yêu cầu với bị cáo T đối với khoản vay bằng hình thức trả góp thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty Z yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường lại số tài sản đã mất theo kết luận định giá của Hội đồng định giá. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty Z số tiền 10.040.000 đồng.

[8] Đối với lời khai của bị cáo T cho rằng đã bán 02 cuộn dây điện lấy trộm được của bị hại cho ông N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành đối chất giữa bị cáo T và ông N nhưng ông N vẫn không thừa nhận đã mua của bị cáo T. Do đây chỉ là lời khai từ một phía của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không khởi tố đối với ông N về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Lý H và Trịnh Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lý Huỳnh 0 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Trịnh Huy T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Lý H và Trịnh Huy T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Z số tiền 10.040.000 (mười triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125, loại xe 02 bánh, sơn màu trắng, không biển số, số khung 182820, số máy 0197894 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

2. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn Lý H và Trịnh Huy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H và bị cáo T phải liên đới chịu 502.000 đồng (năm trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Thanh Tùng